TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:23/2024/HS-ST
Ngày 13/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền

Bà Lường Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Mã Thị T**; sinh ngày 21 tháng 12 năm 1973 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn …P, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn T và bà Mã Thị T; Chồng: Nguyễn Xuân T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Ngày 28/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 12/6/2023. Nhân thân: Năm 2013 bị Công an an huyện G, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 12/01/2016 bị Công an thành phố T xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 25/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 27/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2024. Có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1977. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Quý T, sinh năm 1994. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07^{h}50’ ngày 08/02/2024, bà Lê Thị H cùng con trai Nguyễn Quý T ở thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đi chợ Thị Tứ, thuộc thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa mua hàng. Trong lúc bà H mua rau ở quầy bán rau của chị Nguyễn Thị T ở thôn .., xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, bà H để chiếc ví da màu vàng, bên trong có 1.446.000 đồng và giấy tờ tùy thân trong túi áo mưa bên phải bà H đang mặc trên người. Mã Thị T đi lại áp sát người bà H, T dùng tay phải móc túi lấy trộm chiếc ví da. Khi Tiến lấy được chiếc ví cầm trên tay thì bị anh Thức phát hiện. Mã Thị T cầm chiếc ví đi thẳng ra phía cổng chợ, đi được khoảng 20m thì bị anh T chạy theo giữ lại và hô “Trộm, trộm”, Mã Thị T nghe anh T hô nên đã bỏ chiếc ví vào trong túi nilon màu đỏ đang cầm trên tay. Sau đó, anh Thức đưa Mã Thị T đến Ban quản lý chợ Thị T báo cáo. Sau khi tiếp nhận thông tin do anh T báo cáo, Ban quản lý chợ đã báo cáo Công an xã H. Công an xã H tiếp nhận tin báo và đã đến hiện trường thu giữ vật chứng và đưa Mã Thị T về trụ sở Công an xã H lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang và Lập biên bản kiểm tra đồ vật, tài sản, đã thu giữ gồm: 01 chiếc ví da màu vàng Mã Thị T trộm cắp của bà Hải, bên trong có 01 căn cước công dân số 038177013787 mang tên Lê Thị H, và số tiền 1.446.000 đồng.

Kiểm tra túi sách của Mã Thị T, bên trong có 01 căn cước công dân số 038170311187 mang tên Mã Thị T và số tiền là 2.000.000 đồng. Công an xã H đã chuyển hồ sơ vụ án, vật chứng và Mã Thị T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 847/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 15 tờ tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật, gồm những từ tiền sau:

- 02 tờ tiền Việt Nam giá 500.000 đồng, có số seri: PB 17941570, PC17205876.

- 01 tờ tiền Việt Nam giá 200.000 đồng, có số seri GS 20053250.

- 01 tờ tiền Việt Nam giá 100.000 đồng, có số seri LL 15485726.

- 01 tờ tiền Việt Nam giá 50.000 đồng, có số seri OC14191786.

- 03 tờ tiền Việt Nam giá 20.000 đồng, có số seri seri FM16767244, YC 17952563, GZ18300418.

- 03 tờ tiền Việt Nam giá 10.000 đồng, có số seri JM18460375, TN1916551, SS13669002.

- 02 tờ tiền Việt Nam giá 2.000 đồng, có số seri YB9678918,ZI9642870.

- 02 tờ tiền Việt Nam giá 1.000 đồng, có số seri JZ5972583, LG2144417.

Tại bản kết luận định giá số 07/KL-HDĐGTS ngày 27/2/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: Ví da màu vàng có khóa vải, kích thước (13x8)cm, đã qua sử dụng. Trị giá 20.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã thu giữ 01 video lưu giữ là hình ảnh khu vực chợ nơi Mã Thị T trộm cắp tài sản. Tại bản kết luận số 932/KL-KTHS ngày 08/3/2024 kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 tệp vi deo của 02 USB gửi giám định.

- Mô tả một số hình ảnh trong các tệp vi dao gửi giám định - thể hiện trong phụ lục (kèm theo kết luận giám định có: 01 phụ lục gồm 08 ảnh trong 04 trang giấy khổ A4).

Về vật chứng: 01 chiếc ví da màu vàng, 01 căn cước công dân số 038177013787 mang tên Lê Thị H và số tiền 1.446.000 đồng, ngày 01/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bà H toàn bộ số tài sản trên. Đối với 01 túi xách, 01 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 túi ni lon màu đỏ, 01 căn cước công dân số 038170311187 mang tên Mã Thị Tiến và số tiền là 2.000.000 đồng thu giữ của Mã Thị T chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H bảo quản, chờ xử lý.

Cáo trạng số 40/CT-VKSHH ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Mã Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mã Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/02/2024); không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 túi xách, 01 mũ bảo hiểm, 01 căn cước công dân số 038170311187 mang tên Mã Thị Tiến và số tiền là 2.000.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang, 01 túi ni lon màu đỏ, 01 chiếc khăn màu tối và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07^h 50’ ngày 08/02/2024, Mã Thị T đến chợ T, thuộc thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa lợi dụng sơ hở của bà Lê Thị H trong lúc mua hàng, Tiến đã trộm cắp chiếc ví da trị giá 20.000 đồng và số tiền 1.446.000 đồng của bà Hải.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Mã Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt bị hại đã nhận được đầy đủ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 bị cáo 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, điều đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, không biết sửa chữa, khắc phục hành vi sai trái, vi phạm pháp luật của mình để làm người lương thiện, sống có ích cho xã hội, vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt cơ quan Công an đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về vật chứng: 01 túi xách, 01 mũ bảo hiểm, 01 căn cước công dân số 038170311187 mang tên Mã Thị T và số tiền là 2.000.000 đồng của bị cáo thu giữ khi khám xét, không liên qan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 khẩu trang, 01 túi ni lon màu đỏ bên trong có một chiếc khăn màu tối do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Mã Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Mã Thị T 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2024.

Vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 túi xách, 01 mũ bảo hiểm, 01 căn cước công dân số 038170311187 mang tên Mã Thị T (Có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 35/BBGN ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa) và số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo ủy nhiệm chi lập ngày 06/5/2024 tại Kho bạc huyện H giữa Công an huyện H và đơn vị nhận tiền là Chi Cục Thi hành án dân sự huyện H).

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang bằng vải màu trắng, 01 túi ni lon màu đỏ bên trong có 01 chiếc khăn màu tối (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 35/BBGN ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Án phí: Buộc bị cáo Mã Thị T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 ,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện H;*
- *Cơ quan THA HS huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*